TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/DS-ST
Ngày: 15/01/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Trước

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2017/TLST – DS, ngày 02 tháng 11 năm 2017. về việc: "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:247/2017/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T O**, sinh năm 1970
Địa chỉ: Số 7C/13, ấp Tân B, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1974
Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1972 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 2/1, ấp Thạnh H, xã Hòa P, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 10 năm 2017 nguyên đơn chị Lê Thị T O trình bày:*

Vào năm 2016 chị O có cho vợ chồng chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thanh H mượn tiền nhiều lần đến ngày 12/4/2017 chị O cho mượn tổng cộng số tiền là 290.000.000đ (Hai trăm chín mươi triệu đồng), đến ngày 12/6/2017 thì chị N có viết biên nhận và chị N anh H có ký tên vào biên nhận mượn tiền, chị N anh H mượn tiền để làm ăn buôn bán, thời hạn trả là 20 tháng, mỗi tháng chị N anh H trả cho chị O 15.000.000đ, từ ngày 02/5/2017 đến ngày 02/12/2018 là hết nợ. Trong quá trình mượn chị N anh H không có trả khoản tiền nào cho chị O chị O có đến nhà chị N anh H đòi nhiều lần nhưng vợ chồng chị N anh H không trả.

Nay chị Lê Thị T O yêu cầu anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị N trả số tiền 290.000.000đ (Hai trăm chín mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra

không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 22/11/2017 bị đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị N đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án và chị N có điện thoại báo cho anh H biết nhưng do anh H đi làm xa nên không thể về tham dự phiên hòa giải được.

Chị N thừa nhận chị và anh H có mượn tiền của chị O nhiều lần tổng cộng số tiền là 290.000.000đ, đến ngày 12/6/2017 chị N có viết biên nhận cho chị O, chị N anh H mượn tiền để buôn bán và hứa sẽ trả nợ cho chị O trong 20 tháng, mỗi tháng trả 15.000.000đ từ ngày 02/5/2017 đến ngày 02/12/2018 là hết nợ. Sau đó chị O có đòi nhiều lần nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chị N chưa trả cho chị O được khoản tiền nào.

Nay chị Nguyễn Thị N đồng ý trả cho chị Lê Thị Thu O trả số tiền 290.000.000đ (Hai trăm chín mươi triệu đồng).

Anh Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải triệu tập anh H đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng anh H không đến, chị N là vợ anh H có thừa nhận khi Tòa án gởi văn bản tố tụng đến cho anh H chị N có thông báo cho anh H biết, anh H không có đến Tòa án làm việc cũng như không có gởi bản khai ý kiến gì cho Tòa án. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà hôm nay:

Chị Lê Thị T O vẫn giữ nguyên yêu cầu chị Nguyễn Thị N anh Nguyễn Thanh H trả số tiền đã mượn là 290.000.000đ không yêu cầu tính lãi, vì chị O cho chị N anh H mượn đã lâu, đòi nhiều lần chị N anh H không trả.

Chị Nguyễn Thị N thừa nhận chị và anh H có mượn tiền của chị O nhiều lần lên đến 290.000.000đ đến ngày 12/6/2017 chị N có làm biên nhận chị và anh H có ký tên, nay do làm ăn thua lỗ khó khăn nên chị chưa trả tiền cho chị O, nay chị đồng ý chị và anh H trả số tiền 290.000.000đ cho chị O, nhưng xin trả dần, còn trả bao nhiêu chị về bàn với anh H.

Anh Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án xét xử lần hai nhưng anh H vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ nhất chị N anh H đến Tòa án giải quyết vụ kiện chị N nhận và cam kết giao lại cho anh H một bản nhưng anh H không đến, Tòa án triệu tập lần hai chị N anh H đến hòa giải chị N nhận cam kết giao lại nhưng anh H vắng mặt. Tòa án đưa vụ án ra xét xử triệu tập lần thứ nhất chị N anh H đến Tòa án xét xử, con chị N nhận thay, đến ngày xét xử chị N đến anh H vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa triệu lập lần hai chị N nhận và cam kết giao lại cho anh H đến ngày xét xử lần hai anh H không đến. Căn cứ vào khản 2 Điều 227 và

khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh Nguyễn Thanh H.

Chị Lê Thị T O yêu cầu chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thanh H trả lại số tiền 290.000.000đ không yêu cầu tính lãi suất, việc vay mượn có làm biên nhận, nên đây là quan hệ dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung*:

Xét chị O yêu cầu chị N và anh H trả số tiền 290.000.000đ không yêu cầu tính lãi là có cơ sở chấp nhận. Tại biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay chị N thừa nhận chị và anh H có vay của chị O nhiều lần lên đến 290.000.000đ và chị đồng ý trả số tiền trên, vay có làm biên nhận mượn tiền, do làm ăn thua lỗ nên không có khả năng trả. Xét chị N thừa nhận có mượn tiền của chị O là sự thật không phải chứng minh phù hợp với khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt Tòa án đã gởi văn bản tố tụng triệu tập anh H đến Tòa để giải quyết vụ kiện nhưng anh H không đến và không có cung cấp bản khai gì cho Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay chị N thừa nhận anh H biết chị O kiện yêu cầu anh H chị N trả nợ, do anh H đi làm ăn nên không về tham gia phiên tòa của Tòa án được, chị N khai anh H cũng đồng ý trả số nợ trên cho chị O, Ngoài ra do làm ăn thua lỗ không có khả năng trả một lần nên chị N xin trả dần cho chị O nhưng chị N không đưa ra được số tiền là bao nhiêu, việc trả dần chị O không đồng ý. Xét việc chị N yêu cầu trả dần là trái quy định pháp luật không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, nên việc chị N yêu cầu trả dần là không có cơ sở chấp nhận.

Xét chị N anh H đồng ý trả số tiền 290.000.000đ cho chị O, nhưng vắng mặt anh H nên không công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự được, Vì vậy Hội đồng xét xử buộc chị N và anh H có trách nhiệm trả số tiền đã mượn 290.000.000đ cho chị O là đúng với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị N anh H trả cho chị O số tiền đã mượn là 290.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 92, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ 463, 466, 467, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử*:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị T O về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thanh H trả tiền đã mượn.

Buộc chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thanh H có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị T O số tiền 290.000.000đ (Hai trăm chín mươi triệu đồng) không yêu cầu tính lãi.

2/ Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thanh H nộp 14.500.000đ (Mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Lê Thị T O số tiền 7.250.000đ (Bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001068 ngày 02/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long H.

Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Võ Thị Hồng Điệp

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long H
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long H: 1
- Các đương sự
- Lưu HSVA: